

KINH TẾ THẾ GIỚI 9 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ DỰ BÁO CẢ NĂM 2014

TS. LƯƠNG VĂN KHÔI, NCV. LÊ THỊ MINH, THS. TRẦN THỊ THU HÀ, THS. PHẠM HOÀNG HẢI

Ban Kinh tế thế giới, Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia

Email: vkuong@yahoo.co.uk

Global economy in first 9 months of 2014 witnessed many bright spots, especially in developing economies. Key economies such as US, Europe and Japan continued their recovery but contrary to the expectation, while China kept on its slowing. In September, Chinese government had to adopt a stimulus package to promote economic growth. US also decided to maintain interest rates due to unstable growth in labour market and unexpected inflation rates. Nevertheless, global production continued to rise. World economic growth in 2014 is expected to reach 3.5% and increase to 3.7% in 2015.

Từ khóa: kinh tế thế giới, tăng trưởng, phục hồi

Kinh tế thế giới 9 tháng đầu năm có nhiều điểm sáng, đặc biệt là tại các nền kinh tế đang phát triển. Các nền kinh tế chủ chốt như Mỹ, châu Âu và Nhật Bản tiếp tục phục hồi nhưng tốc độ không được như mong đợi. Trong khi đó, nền kinh tế Trung Quốc vẫn trên đà tăng trưởng suy giảm. Trong tháng 9/2014, Chính phủ Trung Quốc đã phải đưa ra gói kích thích để thúc đẩy tăng trưởng. Mỹ cũng quyết định giữ nguyên mức lãi suất do tăng trưởng thị trường lao động chưa bền vững và lạm phát vẫn chưa đạt kỳ vọng. Tuy vậy, tăng trưởng sản lượng toàn cầu vẫn tiếp tục tăng lên. Tốc độ tăng trưởng của kinh tế thế giới được dự báo sẽ đạt mức 3,5% trong năm 2014 và tăng lên mức 3,7% vào năm 2015.

1. Tình hình kinh tế thế giới 9 tháng đầu năm

Kinh tế Mỹ trong 9 tháng đầu năm tiếp tục phục hồi nhưng chỉ tăng trưởng ở mức độ trung bình và lạm phát thấp hơn mức mục tiêu của Ngân hàng Trung ương. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) giảm 0,2% trong tháng 8/2014, ghi nhận đợt giảm đầu tiên kể từ tháng

4/2013. Giá năng lượng giảm 2,6% cùng với tốc độ tăng trưởng chậm chạp của kinh tế toàn cầu đã kéo giảm áp lực tăng giá tại Mỹ⁽¹⁾. Tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống mức 6,1% trong tháng 8/2014 so với mức 6,2% trong tháng 7/2014, tương đương 9,6 triệu người thất nghiệp⁽²⁾. Bên cạnh đó, thâm hụt ngân sách của Mỹ giảm 22% trong 11 tháng đầu năm tài chính 2014. Thâm hụt ngân sách từ tháng 10/2013 đến tháng 8/2014 giảm xuống 589,2 tỷ USD so với 755,3 tỷ USD của cùng kỳ năm trước. Riêng trong tháng 8/2014, thâm hụt ngân sách đã giảm xuống mức 128,7 tỷ USD, giảm 13% so với cùng kỳ năm 2013. Trong tháng 9/2014, Bộ Thương mại Mỹ công bố GDP quý II/2014, sau khi điều chỉnh tăng 4,2% và thâm hụt tài khoản vãng lai bất ngờ giảm 3,5% trong quý II/2014, xuống 98,5 tỷ USD so

⁽¹⁾ Bộ Thương mại Mỹ, thông cáo báo chí, 18/9/2014

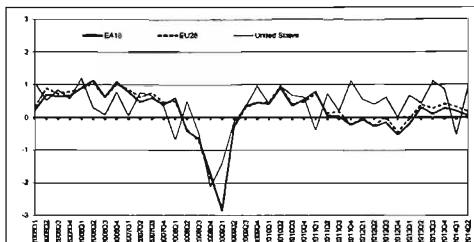
⁽²⁾ Bộ Lao động Mỹ, Thông cáo báo chí, 5/9/2014

với mức 102,1 tỷ USD của quý I/2014. Bên cạnh đó, chỉ số thể hiện niềm tin của các nhà thầu xây dựng tại Mỹ trong tháng 9/2014 cũng tăng lên cao nhất 9 năm. Điều này chứng tỏ, lĩnh vực bất động sản tại Mỹ đã đạt được đà tăng bền vững và sẽ là động lực thúc đẩy nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng cao.

Trong cuộc họp báo của Ủy ban Thị trường mở Liên bang ngày 18-19/9/2014, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) khẳng định thị trường lao động tại Mỹ vẫn chưa hoàn toàn tăng trưởng đầy đủ bởi vẫn còn quá nhiều người không tìm được việc làm. Trong khi đó, lạm phát vẫn nằm dưới mức mục tiêu 2% của FED. Do vậy, Mỹ vẫn duy trì cam kết giữ lãi suất ở mức cận 0 thêm một khoảng thời gian dài hơn sau khi chương trình mua tài sản kết thúc.

Kinh tế **khu vực châu Âu** 9 tháng đầu năm 2014 dù tiếp tục phục hồi, song với tốc độ chậm hơn mong đợi. Sau khi GDP của khu vực Eurozone tăng 0,2% và của khu vực EU28 tăng 0,3% trong quý I/2014, thì đến quý II/2014, mức tăng trưởng GDP của khu vực Eurozone giữ nguyên không đổi, trong khi GDP của các nước thuộc khu vực EU28 chỉ tăng 0,2% so với quý trước đó. So sánh với cùng kỳ năm trước, GDP của khu vực Eurozone tăng 0,7% và của khu vực EU28 tăng 1,2% (Biểu đồ 1).

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng của khu vực EU28, khu vực Eurozone và Mỹ



Nguồn: Eurostat.

Sản xuất công nghiệp¹⁾ ở cả 2 khu vực Eurozone và EU 28 sau nhiều tháng liên tục giảm thì đến tháng 7 (tháng gần nhất có số liệu thống kê) đã tăng trở lại. Cụ thể, sau khi sản xuất công nghiệp của khu vực Eurozone giảm 0,3%, của khu vực EU28 giảm 0,1% trong tháng 6/2014 và đồng loạt giảm 1,1% trong tháng 5/2014 so với tháng trước đó thì đến tháng 7/2014, sản xuất công nghiệp của khu vực Eurozone đã tăng 1,0% và 0,7% đối với khu vực EU28. Tuy nhiên, doanh số bán lẻ của cả 2 khu vực trong tháng 7 đều giảm 0,4% sau khi đã tăng 0,3% trong tháng 6/2014, tháng sau so với tháng trước. Thặng dư tài khoản vãng lai quý II/2014 mặc dù tăng 0,4% so với quý trước đó, nhưng theo xu hướng giảm so với các quý trước: trong quý I/2014, thặng dư tài khoản vãng lai của 2 khu vực tăng 0,8%, quý IV/2013 tăng 1%, quý sau so với quý trước.

Ngoài ra, khu vực này vẫn còn đối mặt với nhiều vấn đề khó giải quyết như tình trạng giảm phát, thất nghiệp cao. Tỷ lệ thất nghiệp của khu vực Eurozone mặc dù đã giảm trong những tháng gần đây song vẫn ở mức cao. Cụ thể, tỷ lệ thất nghiệp tháng 7/2014 là 11,5%, giữ nguyên so với tháng trước mặc dù có giảm nhẹ so với mức 11,6% của tháng 5/2014 và mức 11,9% của cùng kỳ năm trước. Mức thất nghiệp của khu vực EU28 là 10,2% trong tháng 7/2014, cũng giữ nguyên không đổi so với tháng 6 sau khi giảm nhẹ so với mức 10,3% trong tháng 5/2014, và từ mức 10,9% trong tháng 6/2014. Bên cạnh đó, lạm phát hàng năm của khu vực liên tục giảm và ở dưới mức 1%, mức lạm phát nằm trong vùng “nguy hiểm” mà ECB đưa ra. Chỉ số lạm phát thống kê được trong tháng 8/2014 của khu vực Eurozone là 0,4%, không thay đổi so với mức lạm phát của tháng 7, tuy nhiên đã giảm đáng kể so với mức 1,3% cùng kỳ năm ngoái. Chỉ số lạm phát của khu vực EU28 là 0,5%, không đổi so với tháng 7/2014 và cũng giảm đáng kể so với mức 1,5% của tháng 8/2013.

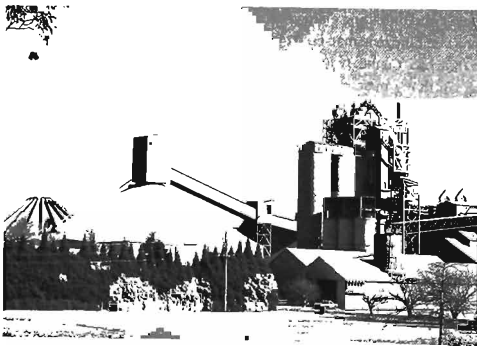
¹⁾ Nguồn: Cơ quan Thống kê của Liên minh châu Âu (Eurostat).

Kinh tế **Nhật Bản** phục hồi nhưng chưa thực sự vững chắc. Tốc độ tăng trưởng GDP của nền kinh tế Nhật Bản trong quý II/2014 giảm xuống 6,8% so với cùng kỳ năm ngoái và là mức thấp nhất kể từ thảm họa kép năm 2011. So với quý I/2014, tốc độ tăng trưởng GDP quý II giảm 1,7%, sau khi tăng 1,5% trong quý I/2014. Nguyên nhân chủ yếu của sự sụt giảm này được cho là do việc tăng thuế tiêu thụ từ 5% lên 8% kể từ đầu tháng 4/2014 dẫn đến sự suy giảm đáng kể trong tiêu dùng và đầu tư. Theo thống kê, trong quý II/2014, các đơn đặt hàng cốt lõi đã giảm 10,4% so với quý trước và là mức sụt giảm mạnh nhất kể từ quý I/2009 (12,3%), tổng giá trị hàng hóa tiêu thụ giảm 5%, tổng giá trị xuất khẩu giảm 0,4% do đình đốn vận chuyển các thiết bị điện tử, tổng giá trị nhập khẩu giảm 5,6% do ảnh hưởng của việc giảm nhập khẩu năng lượng, bao gồm cả dầu thô. Tiêu dùng cá nhân (chiếm tới 60% hoạt động kinh tế của Nhật Bản) thống kê được trong quý II/2014 đã giảm 5% so với quý I/2014.

Doanh số bán lẻ và sản lượng nhà máy đều bị ảnh hưởng kể từ khi thuế tiêu dùng tăng vào tháng 4/2014. Ngày 8/8/2014, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) đã công bố sẽ tiếp tục giữ chính sách tiền tệ ổn định, đồng thời khẳng định nền kinh tế nước này sẽ tiếp tục phục hồi. Tuy nhiên, BOJ cũng cảnh báo về sự yếu kém gần đây trong hoạt động sản xuất và xuất khẩu của Nhật Bản. BOJ sẽ duy trì mua tài sản từ các ngân hàng và tăng lượng tiền cơ sở ở mức 60-70 nghìn tỷ yên/năm nhằm nâng tỷ lệ lạm phát lên 2%, đồng thời tuyên bố tác động của việc tăng thuế tiêu thụ sẽ dần dần dịu bớt. Theo khảo sát của Bloomberg với các chuyên gia kinh tế, kinh tế Nhật Bản sẽ tăng 2,9% trong quý III/2014. Khảo sát của Kyodo News công bố ngày 17/8/2015 cho thấy các công ty lớn của Nhật Bản vẫn rất lạc quan về triển vọng kinh tế của nước này. Các câu hỏi khảo sát được tiến hành từ giữa

tháng 7 đến đầu tháng 8 năm 2014 cho thấy, trong số 106 công ty lớn của Nhật Bản tham gia khảo sát có tới 100 công ty hi vọng nền kinh tế nước này sẽ tăng trưởng vào cuối năm 2014; 92 công ty cho biết họ tin rằng sự sụt giảm trong chi tiêu tiêu dùng sẽ tiêu tan vào cuối năm 2014.

Tăng trưởng tại **Trung Quốc** yếu ớt buộc Chính phủ nước này phải thực hiện những biện pháp kích thích kinh tế. Số liệu về sản xuất công nghiệp, doanh số bán lẻ, đầu tư và nhập khẩu trong tháng 8/2014 cho thấy nền kinh tế Trung Quốc tăng trưởng âm đậm nhất trong gần 6 năm qua. Sản xuất công nghiệp đã tăng trưởng ở mức 6,9% trong tháng 8/2014. Đây là tốc độ tăng trưởng thấp nhất kể từ khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008. Con số trên thấp hơn đáng kể so với tốc độ tăng trưởng 9% trong tháng 7/2014. Đầu tư vào tài sản cố định trong khu vực đô thị cũng tăng trưởng chậm lại với tỷ lệ 16,5% trong 8 tháng đầu năm nay, so với 17% cùng kỳ năm ngoái. Doanh số bán lẻ cũng tăng trưởng 11,9% trong tháng 8/2014, nhưng vẫn thấp hơn 12,2% trong tháng 7/2014 và dưới mức dự báo của các nhà kinh tế 12,1%. Tháng 8, chỉ số giá tiêu dùng tại Trung Quốc tăng chậm lại so với tháng trước đó do giá sản xuất xuống thấp nhất 30 tháng. Cục Thống kê quốc gia Trung Quốc cho biết, CPI tháng 8 tăng 2% so với cùng kỳ năm ngoái, thấp hơn so với mức tăng 2,3% của tháng 7 và dự báo 2,2% của các chuyên gia. Đồng



thời, chỉ số giá sản xuất giảm 1,2% so với mức giảm dự báo 1,1%, và ghi nhận 30 tháng giảm liên tiếp. Đây là đợt giảm dài nhất kể từ giai đoạn 1997-1999.

Trước tình trạng tăng trưởng chậm lại rõ nét, cuối tháng 8/2014 vừa qua, Trung Quốc đã khởi động "gói kích thích mini mới" để đối phó với "cơn gió ngược" trong tăng trưởng kinh tế. Các biện pháp vừa đưa ra hướng tới hỗ trợ ngành nông nghiệp, kích thích đầu tư vào các công trình công cộng và cải thiện bảo vệ môi trường. Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) nới lỏng hạn ngạch cung cấp tín dụng cho các ngân hàng với lượng tiền lớn hơn nhưng với mức lãi suất thấp hơn nhằm hỗ trợ cho lĩnh vực nông nghiệp. Bên cạnh hoạt động cho vay lại, các biện pháp khác trong gói kích thích kinh tế "mini" vừa được Trung Quốc đưa ra bao gồm: thúc đẩy đầu tư vào các ngành năng lượng sạch và công trình công cộng.

Tình hình kinh tế tại *các nước đang phát triển* trong 9 tháng đầu năm có nhiều điểm sáng. Chỉ số EMI đạt mức 52,5 điểm - mức điểm số cao nhất kể từ tháng 3/2013. Tốc độ tăng trưởng sản lượng tăng tại hầu hết các nền kinh tế đang nổi và được dẫn dắt bởi ngành dịch vụ của Trung

Quốc. Trong đó, ngành dịch vụ có tốc độ tăng trưởng cao trong tháng qua, trong khi ngành sản xuất có tốc độ tăng trưởng không đổi. Trong các nền kinh tế đang nổi lớn nhất, Trung Quốc có tốc độ tăng trưởng cao trong khi Nga và Braxin giảm. Số doanh nghiệp thành lập mới đã tăng trở lại trong tháng qua sau khi sụt giảm trong tháng 7/2014.

Khu vực kinh tế ASEAN, các nền kinh tế như Philipin và Thái Lan có nhiều dấu hiệu tăng trưởng tốt¹⁶. Bên cạnh đó, những nền kinh tế được mệnh danh là con hổ châu Á vẫn tiếp tục khẳng định vị thế của mình. Tại Xingapo, tốc độ tăng trưởng GDP của nước này đạt 2,4% so với cùng kỳ năm ngoái, sau khi tăng trưởng 4,8% trong quý I/2014. Trong đó, ngành sản xuất chỉ đạt tốc độ tăng trưởng 1,5% so với cùng kỳ, ngành xây dựng chỉ tăng trưởng 4,4% so với cùng kỳ do nhu cầu giảm sút. Tại Hàn Quốc, GDP quý II của nước này tăng 3,5% so với cùng kỳ năm ngoái, giảm so với 3,9% của quý I/2014. Trong đó, tiêu dùng cá nhân tăng 1,5%, tiêu dùng chính phủ tăng 1,7% so với cùng kỳ, xuất khẩu và nhập khẩu đều tăng 3,7% so với cùng kỳ. Tại Hồng Kông, GDP quý II của nước này tăng 1,8% so với cùng kỳ năm trước và đây là quý tăng trưởng thấp nhất kể từ quý III/2012. Xuất khẩu tăng trưởng 2,3% so với cùng kỳ năm trước. Tiêu dùng tư nhân chỉ tăng trưởng 1,2% so với cùng kỳ. Tại Đài Loan, GDP quý II/2014 của nước này tăng 3,84% so với cùng kỳ năm trước, lạm phát đạt 2,07% trong tháng 8/2014.

Sản xuất thương mại hàng hóa trong 9 tháng đầu năm vẫn tiếp tục xu hướng tăng trưởng vững chắc. Cụ thể, chỉ số PMI tổng hợp của JP morgan trong tháng đạt 55,1 điểm, giảm so với mức 55,5 điểm của tháng 7 (trên 50 điểm cho thấy sự mở rộng sản xuất), trong đó, cả 2 ngành dịch vụ và sản xuất đều có sự tăng trưởng khá. Điểm số PMI tại Mỹ và Anh tiếp tục mở rộng mạnh, trong khi tại khu vực Eurozone và châu Á chỉ tăng nhẹ. Số doanh nghiệp thành lập mới tiếp tục tăng trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm và là tháng thứ 23 tăng liên tiếp. Tăng trưởng việc làm tăng tại Mỹ, Anh và Ai len, trong khi giảm tại Pháp, Italia và 4 nước BRICs.

Theo báo cáo của Viện Tài chính quốc tế (IIF), các thị trường mới nổi chỉ thu hút 9.000 tỷ USD dòng tiền đầu tư vào cổ phiếu và trái phiếu trong tháng 8, thấp hơn trung bình 3 tháng trước và suy giảm mạnh so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó đáng chú ý, dòng vốn chảy vào thị trường vay nợ đặc biệt thấp. Lượng phát hành trái phiếu cũng giảm một nửa so với cùng kỳ năm ngoái. IIF cho biết sự suy giảm trong tháng 8 xuất phát từ dòng tiền rời khỏi các thị trường mới nổi tại châu Âu và châu Phi, bên cạnh dòng tiền chảy vào châu Á và Nam Mỹ đều giảm.

Giá cả hàng hóa cũng tiếp tục biến động, giá lương thực toàn cầu tháng 8/2014 giảm xuống mức thấp nhất 4 năm qua khi giá sữa, bơ và đậu ăn giảm do sản lượng tăng. Cụ thể, thực phẩm giảm 3,6% xuống 196,6 điểm, thấp nhất từ tháng 9/2010. Chỉ số giá sữa giảm 11% và giá

¹⁶ Tại Philipin, GDP quý II/2014 của nước này tăng 6,4% so với cùng kỳ năm ngoái sau khi đã tăng 5,6% trong 3 tháng đầu năm nay. Con số này cao hơn so với mức dự báo tăng trưởng 6,1% của các chuyên gia. Lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu phục hồi đã hỗ trợ mạnh mẽ cho những nỗ lực của Chính phủ trong việc biến Philipin trở thành một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất châu Á. Tại Thái Lan, GDP quý II/2014 tăng 0,9% so với quý I/2014, và tăng 0,4% so với cùng kỳ năm ngoái.

dầu ăn giảm 8% xuống mức thấp nhất kể từ tháng 11/2009⁹⁹. Giá dầu Brent đã giảm 14% trong 3 tháng qua, xuống mức thấp 96,21 USD/thùng hôm 15/09/2014. Theo IEA, triển vọng tiêu thụ dầu thô toàn cầu hiện đang ở tốc độ chậm nhất kể từ năm 2011, trong khi đó lại đang bùng nổ khai thác dầu đá phiến Mỹ, có nghĩa là sản lượng dầu thô ngoài OPEC đang tăng lên mức cao nhất kể từ những năm của thập niên 1980.

Căng thẳng về tài khóa đã giảm bớt tại hầu hết các nền kinh tế.

Tại Mỹ, thu ngân sách đạt 194 tỷ USD, tăng 5% so với cùng kỳ năm ngoái và chi tiêu là 323 tỷ USD, giảm 3% so với tháng 8/2013. Tại khu vực châu Âu, tình hình căng thẳng tài khóa tại hầu hết các nền kinh tế trong khu vực EU28 đã được cải thiện rõ rệt. Thâm hụt ngân sách trung bình của các nền kinh tế khu vực EU28 là 2,5%, giảm đáng kể so với mức 3,3% của quý IV/2013. Tuy nhiên, mức thâm hụt ngân sách của các nền kinh tế Eurozone trong quý I/2014 có xu hướng tăng lên, ở mức 4,1% so với mức 2,1% của quý trước đó.

Bên cạnh đó, **tình trạng nợ công** của hầu hết các nền kinh tế trên thế giới có nhiều cải thiện. Ngày 11/02/2014, Hạ viện Mỹ đã thông qua dự luật cho phép nâng mức trần nợ công của nước này đến tháng 3/2015. Đây là một động thái quan trọng tránh cho nước Mỹ rơi vào tình trạng vỡ nợ, song cũng chỉ là biện pháp ngắn hạn. Nợ công của Nhật Bản vẫn ở mức trên 200% và cao nhất thế giới. Trong khi đó, khủng hoảng nợ công tại châu Âu vẫn chưa hoàn toàn kết thúc. Nợ công/GDP của các nước khu vực Eurozone trong quý I/2014 vẫn là 93,9%, của khu vực EU28 là 88%. Nhiều nước tại khu vực này vẫn đang phải đối mặt với nguy cơ vỡ nợ bất cứ lúc nào. Gần đây, Ucraina lại đang phải đối mặt với nguy cơ vỡ nợ phải xin hỗ trợ tài chính từ Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) khi có 13 tỷ USD tiền nợ đáo hạn trong năm nay và 16 tỷ USD đáo hạn trong năm tới. Nếu không được hỗ trợ, nước này gần như chắc chắn sẽ vỡ nợ và sẽ dẫn tới sự xáo trộn trên các thị trường tài chính khu vực và toàn cầu. Mức nợ công của nền kinh tế Trung Quốc chỉ trên 24,2% GDP vào năm 2013, nhưng con số này mới chỉ tính đến nợ của chính quyền Trung ương, chưa tính đến nợ địa phương.¹⁰⁰

Chính sách tiền tệ của các nền kinh tế trong 9 tháng đầu năm được thực hiện tương đối khác nhau. Hầu hết các nền kinh tế phát triển vẫn đang tiếp tục duy trì nơi lỏng tiền tệ với mức lãi suất thấp. Lãi suất chính sách ở phần lớn các nền kinh tế phát triển được kỳ vọng sẽ ở mức siêu thấp cho đến đầu năm 2015. Trái lại, rất nhiều nền kinh tế đang nổi cũng đã siết chặt chính sách tiền tệ nhằm đối phó với áp lực lạm phát và thị trường tài chính, đáng kể là Braxin, Indônêxia, Ấn Độ, Nga và Nam Phi. Gần đây nhất, Trung Quốc cũng đã đưa ra gói kích thích kinh tế nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Theo đó, nước này đã quyết định bơm 500 tỷ nhân dân tệ (81 tỷ USD) cho 5 ngân hàng quốc doanh lớn nhất và tiến hành giảm lãi suất đối với các khoản tái cấp vốn trong vòng 14 ngày - một dạng cho vay ngắn hạn cho các ngân

hàng thương mại, với biên độ 20 điểm cơ bản xuống 3,50%, nhằm đẩy mạnh hoạt động cho vay và thúc đẩy tăng trưởng.

Thị trường tiền tệ thế giới biến động mạnh. Việc bình thường hóa chính sách tiền tệ ở Mỹ, căng thẳng địa chính trị liên quan đến sự sáp nhập bán đảo Crimea vào Nga, động thái điều chỉnh chính sách tiền tệ của Trung Quốc tập trung vào tỷ giá hối đoái và diễn biến giá tài sản ở các thị trường mới nổi đang là những nhân tố tác động đến sự biến động của các đồng tiền chủ chốt thế giới. Đồng đô la Mỹ (USD) đã liên tục mất giá so với các đồng tiền chủ chốt trên thế giới từ tháng 6/2013. Điều này liên quan đến tâm lý e ngại của các nhà đầu tư về triển vọng phục hồi bền vững của kinh tế Mỹ và việc FED tiếp tục cắt giảm quy mô gói QE3 lần thứ 4 liên tiếp xuống còn 45 tỷ USD/tháng. Trong khi đó, đồng EUR đã bị giảm giá chút ít so với đồng USD khi 1EUR trong nửa đầu tháng 9/2014 chỉ đổi được 1,28 USD (so với thời điểm tháng 6/2014, tỷ giá EUR/USD=1,36). Tương tự, tỷ giá JPY/USD cũng giảm nhẹ, trong khi tỷ giá đồng nhân dân tệ so với đồng USD thì gần như không đổi so với thời điểm 3 tháng trước.

Tình hình lao động việc làm thế giới tiếp tục âm dam trong 9 tháng đầu năm nhưng vẫn có mảng sáng đó là nền kinh tế Mỹ. Thất nghiệp tại Mỹ giảm liên tục

⁹⁹ FAO, Bảng giá lương thực thực phẩm, 11/9/2014.

¹⁰⁰ Theo Fiscal Monitor, 4/2014, IMF.

xuống còn 6,1% trong tháng 8/2014 do kinh tế của nước này đang dần phục hồi. Tuy nhiên, tại châu Âu, thất nghiệp vẫn là mối lo hàng đầu với mức thất nghiệp luôn ở mức trên 10% trong 9 tháng đầu năm. Nhìn chung, quá trình tạo ra việc làm mới ở các quốc gia mới nổi tốt hơn so với các quốc gia phát triển nhất, nhờ những động lực từ Trung Quốc và Braxin. Tuy nhiên, triển vọng trong tương lai tương đối ảm đạm.

2. Dự báo kinh tế thế giới cả năm 2014

Đối với một số lĩnh vực chủ yếu của kinh tế thế giới: Luồng vốn từ nhân chảy vào các nước đang phát triển sẽ phụ thuộc vào điều kiện tài chính toàn cầu. Khi chính sách tiền tệ tại các nước thu nhập cao được bình thường hóa trở lại nhờ vào tăng trưởng thì tỉ lệ lãi suất trên toàn cầu sẽ tăng dần. Tác động của chính sách thắt chặt điều kiện tài chính có trật tự lên đầu tư vào các nước đang phát triển không đáng kể. Theo đó, lượng vốn chảy vào các nước đang phát triển sẽ giảm từ 4,6% GDP năm 2013 xuống còn 4,1% GDP năm 2016. Theo UNC TAD, dòng vốn FDI trong năm 2014 được dự báo sẽ đạt mức 1.600 tỷ USD và nâng lên mức 1.800 tỷ USD trong năm 2015.

Về thương mại, sự phục hồi kinh tế tại các nước thu nhập cao phát triển, một mặt sẽ làm tăng nhu cầu hàng xuất khẩu từ các nước đang phát triển, mặt khác sẽ giúp cho đầu tư phục hồi và nâng cao sản xuất tại khu vực các nước đang phát triển. Nhóm nghiên

cứ dự báo thương mại thế giới sẽ tăng trưởng ở mức 4,5% trong năm 2014 và tăng lên mức 5,6% trong năm 2015.

Đối với lĩnh vực tài khóa tiền tệ, cho đến năm 2015, căng thẳng tài khóa sẽ giảm bớt nhờ sự phục hồi kinh tế từ hầu hết các quốc gia trong năm 2014. Đây là lý do khiến động thái chính sách tài khóa trong thời gian tới sẽ hướng tới việc xây dựng không gian chính sách, cải cách tài khóa và ổn định nợ trong trung hạn. IMF dự báo, thâm hụt ngân sách của các nền kinh tế trên thế giới sẽ tiếp tục giảm trong các năm tới. Cụ thể, thâm hụt ngân sách trung bình của thế giới sẽ ở mức 3,5% GDP năm 2014 và 3% GDP năm 2015 từ mức 3,8% GDP của năm 2013. Khu vực các nền kinh tế phát triển đạt được những cải thiện đáng kể, với mức thâm hụt ngân sách trung bình đạt 4,3% trong năm 2014, 3,6% trong năm 2015, giảm rõ rệt từ mức 4,9% trong năm 2013. Trong đó, nhờ các chính sách thắt chặt tài khóa nghiêm ngặt, thâm hụt ngân sách của khu vực Eurozone tiếp tục giảm xuống 2,6% trong năm 2014, 2,0% trong năm 2015, từ mức 3,0% trong năm 2013. Tuy nhiên, tỷ lệ thâm hụt ngân sách của Nhật Bản và Mỹ vẫn ở mức cao, lần lượt được dự báo ở mức 7,2% và 6,4% năm 2014, 6,4% và 5,6% năm 2015. Mặc dù những lo ngại về tài khóa đã giảm tại các nước phát triển, song IMF lại cảnh báo nguy cơ tài khóa vẫn còn tiềm tàng và có xu hướng tăng tại các nền kinh tế đang nổi và đang phát triển. Thâm hụt ngân sách/GDP tại các nền kinh tế này được dự báo ở mức 2,5% trong năm 2014 và 2,2% trong năm 2015, so với mức 2,4% của năm 2013. Tình trạng nợ công thế giới được IMF dự báo sẽ không có nhiều cải thiện trong thời gian tới. Dự báo nợ công trung bình của thế giới sẽ ở mức 78,2% GDP năm 2014 và 77,5% GDP năm 2015, giảm không đáng kể từ mức 78,6% GDP của năm 2013. Nợ công của các nền kinh tế phát triển sẽ vẫn ở mức rất cao, 107,1% GDP năm 2014 và 106,5% GDP năm 2015, gần như giữ nguyên mức của năm 2013, trong khi nợ công của các nền kinh tế đang nổi và đang phát triển được dự báo chỉ ở mức 33,7% GDP năm 2014 và 33% năm 2015. Nền kinh tế Mỹ có mức nợ công năm 2014 và 2015 được dự báo ở mức 105,7%, tăng nhẹ so với mức 104,5% của năm 2013, trong khi nợ công trung bình của các nền kinh tế thuộc khu vực Eurozone được dự báo là 95,6% GDP năm 2014 và 94,5% GDP năm 2015, so với mức 95,2% GDP của năm 2013. Nền kinh tế Nhật Bản sẽ vẫn là nền kinh tế có nợ công cao nhất thế giới (243,5% GDP năm 2014 và 245,1% GDP năm 2015), tăng nhẹ so với năm 2013 (243,2% GDP). Giá hàng hóa trên thế giới được dự báo tăng trở lại trong năm 2014, trong đó giá hàng hóa ngoài dầu tăng 2,7%, giá dầu tăng 0,4%. Nguyên nhân làm tăng giá dầu là do sự lạc quan vào nền kinh tế Mỹ tăng trưởng trở lại và do tình hình chính trị tại khu vực miền Đông Ukraina tiếp tục diễn biến phức tạp. Theo Tổ chức Lao động Quốc tế, tỷ lệ thất nghiệp toàn cầu được dự báo ở mức 6,1% trong cả năm 2014. Sự phục hồi thị trường lao động toàn cầu bị chậm lại do nhu cầu việc làm giảm mạnh. Tại nhiều nước phát triển,

việc cắt giảm chi tiêu công trong khi tăng thu nhập và thuế tiêu thụ đang là gánh nặng đối với nhiều doanh nghiệp và hộ gia đình.

Đối với các nền kinh tế dẫn dắt đà tăng trưởng của kinh tế thế giới: Trước diễn biến của kinh tế thế giới như được trình bày ở trên, đặc biệt là những giả định được đưa ra như trong Phụ lục I, kết quả tính toán từ mô hình kinh tế lượng toàn cầu (mô hình NiGEM) cho thấy, tốc độ tăng trưởng của kinh tế thế giới được dự báo sẽ đạt mức 3,5% trong năm 2014 và tăng lên mức 3,7% vào năm 2015, trong đó kinh tế Mỹ sẽ tăng trưởng ở mức 2,34% trong năm 2014 và tăng lên mức 2,9% trong năm 2015. Tốc độ tăng trưởng kinh tế khu vực EU27 được dự báo sẽ đạt mức 1,5% trong năm 2014 và tăng lên mức 2% trong năm 2015, trong khi đó, kinh tế khu vực Eurozone sẽ tăng trưởng ở mức 1% trong năm 2014, sau đó tăng lên mức 1,8% trong năm 2015. Trong khi đó, nền kinh tế Nhật Bản sẽ tăng trưởng ở mức 1,4% trong năm 2014 song giảm xuống mức 0,6% trong năm 2015.

Với những diễn biến của kinh tế thế giới cùng với thực trạng và diễn biến chính sách được đưa ra trong thời gian gần đây của Chính phủ Trung Quốc, tăng trưởng của nền kinh tế nước này được dự báo sẽ đạt mức 7,4% trong năm 2014 và giảm nhẹ xuống mức 7,2% trong năm 2015, giảm so với mức 7,6% của năm 2013.

3. Đánh giá tác động của kinh tế thế giới tới kinh tế Việt Nam

Việt Nam đang có nhiều lợi thế trong thu hút vốn đầu tư nước ngoài khi mà giá nhân công tại Trung Quốc đang tăng. Bên cạnh đó, với môi trường kinh doanh đang được cải thiện rõ rệt qua các chính sách của Chính phủ như giảm số giờ thông quan, thủ tục thuế,... đã giúp cho Việt Nam tăng cường lợi thế trong việc thu hút vốn đầu tư FDI.

Những tác động rõ ràng đối với sự phục hồi kinh tế Nhật Bản, Kế hoạch tăng trưởng kinh tế của Thủ tướng Nhật Shinzo Abe (Abenomics) còn tạo được những ảnh hưởng tích cực đến quan hệ kinh tế giữa Nhật Bản với các nước Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Về thương mại, Nhật Bản vẫn luôn là thị trường thương mại quan trọng của Việt Nam, chiếm tỷ trọng 10% trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu. Năm 2013, tổng kim ngạch hai chiều giữa Việt Nam và Nhật Bản đứng thứ 4 trong tất cả các thị trường mà Việt Nam xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, trong đó, xếp thứ 2 về xuất khẩu và xếp thứ 3 về nhập khẩu. Hiện nay, cán cân thương mại Việt - Nhật tương đối cân bằng. Các mặt hàng Việt Nam xuất khẩu sang Nhật chủ yếu gồm dầu thô, dệt may, linh kiện điện tử và phụ tùng. Việc giảm giá đồng yên sẽ ảnh hưởng chủ yếu đến tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của hàng dệt may, trong khi mặt hàng dầu thô và linh kiện điện tử, phụ tùng sẽ không ảnh hưởng nhiều. Việt Nam nhập khẩu từ thị trường này các mặt hàng phục vụ sản xuất, kinh doanh như máy móc, thiết bị, sản phẩm điện tử, sản phẩm từ chất dẻo, vải. Như vậy có thể thấy, các mặt hàng của hai quốc gia có tính bổ sung cho nhau nên sẽ ít có cạnh tranh, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Nhật sẽ

phụ thuộc vào chất lượng hàng hóa nhiều hơn là giá cả.

Bên cạnh đó, tăng trưởng sản xuất thế giới tăng trưởng trở lại sẽ tạo tiền đề thúc đẩy sản xuất của Việt Nam và thúc đẩy thương mại. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng chưa bền vững từ các nền kinh tế chủ chốt trên thế giới như Mỹ, châu Âu và sự sụt giảm tăng trưởng tại các nền kinh tế mới nổi sẽ tiếp tục thu hẹp nhu cầu từ nước ngoài đối với hàng hóa của Việt Nam. Do vậy, xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này có thể gặp nhiều khó khăn trong thời gian tới.

Xét về tổng thể, dưới tác động tổng thể của bối cảnh kinh tế thế giới với những diễn biến chính sách như hiện nay, cùng với những giả định đưa ra trong Phụ lục I, kết quả tính toán từ mô hình NiGEM cho thấy, tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ đạt mức 5,52% trong năm nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ILO, 5/2014. Báo cáo lao động việc làm thế giới 2014.
2. IMF, 4/2014. Fiscal Monitor.
3. IMF, 7/2014. World Economics Outlook: Update.
4. NIESR, 8/2014. Economic Prospects. Journal of National Institute of Economic and Social Research. National Institute Economic Review. No 229. ISSN 0027-9501.
5. UNCTAD, 1/2014. World Investment Report 2013.
6. Cơ sở dữ liệu của mô hình kinh tế lượng toàn cầu (NiGEM).
7. Các trang điện tử của Bộ Thương mại Mỹ, Cơ quan thống kê của Liên minh châu Âu (Eurostat), IMF, FAO, Tổng cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc, MarkitEconomic, Viện Tài chính quốc tế (IIF)...